

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH TUY PHONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/8/2020
V/v “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

Với Th phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di
2. Ông Phạm Lê Thụy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ A, khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: ông Tống Viễn Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: dân phố B, khu phố G1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07/5/2020 và các lời khai tại Tòa án, bà Hồ Thị Tuyết H trình bày: bà và ông Tống Viễn Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có gặp mặt nhau và tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng bà.

Năm 2007 vợ chồng bà có đến UBND thị trấn P để đăng ký kết hôn.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông Th hơn năm thì vợ chồng vào D làm công nhân, cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ông Th cờ bạc, cá độ bóng đá không lo làm ăn, bà nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Th vẫn chơi làm cho kinh tế gia đình hết sức khó khăn. Bà đã nhiều lần trả nợ cho ông Th nhưng ông Th không thay đổi.

Tháng 6/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bà dọn ra ở riêng nhưng chủ nợ của ông Th vẫn đến phòng trọ của bà đòi nợ, không chịu đựng được nên tháng 9/2019 mẹ con bà về P ở nhà cha mẹ từ đó đến nay.

Bà nghe tin ông Th cũng về O ở với mẹ của ông Th đến tết năm 2020 ông Th về P thuê trọ ở.

Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau chỉ khi cần có việc gì mới điện thoại, hai bên gia đình biết chuyện vợ chồng nhưng không hòa giải.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích nên tại Tòa hôm nay bà xin giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Tống Viễn Th.

Về con chung: bà và ông Tống Viễn Th có 01 con chung là Tống Hồ Gia K – sinh ngày 31/5/2007 hiện đang ở với bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tống Viễn Th trình bày: ông và bà Hồ Thị Tuyết H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, hai bên gia đình có gặp mặt nhau và tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Năm 2007 vợ chồng có đến UBND thị trấn P để đăng ký kết hôn.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông hơn năm thì vợ chồng vào Th phổ làm công nhân.

Năm 2010 vợ chồng chuyển đến D ở được hai năm thì vợ chồng về P, ở được mấy tháng rồi vào lại L, D sinh sống.

Tháng 6/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vì ông mê cá độ làm nợ nên bà H dọn ra ở riêng đến tháng 9/2019 bà H dẫn con về P ở nhà cha mẹ từ đó đến nay.

Ông cũng về O ở đến tết năm 2020 thì về P thuê trọ ở.

Cuộc sống chung vợ chồng ông từ khi xác lập quan hệ đến nay vẫn hạnh phúc chỉ xảy ra mâu thuẫn lúc ông chơi cá độ và bà H phải đứng ra giải quyết cho nên vợ chồng mới lục đục.

Ông xác định hiện nay vẫn chơi cá độ nhưng nếu bà H cho ông cơ hội đoàn tụ thì ông sẽ bỏ chơi và làm ăn lại như trước.

Hai bên gia đình có biết việc vợ chồng mâu thuẫn nhưng không hòa giải cho vợ chồng, nhiều người bên vợ muốn vợ chồng ông ly hôn.

Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà H và xin trở về đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý thì ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông và bà Hồ Thị Tuyết H có 01 con chung Tống Hồ Gia K – sinh ngày 31/5/2007 hiện đang ở với bà H, nguyện vọng của con là ở với mẹ nên giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con đến khi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó Tòa án có tiến hành hòa giải lần hai vào ngày 17/7/2020 nhưng ông Th không đến Tòa để tham gia hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Tống Viễn Th theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Tống Viễn Th: trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, ông Th cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên Tòa ngày 07/8/2020 ông Th vắng mặt không có lý do. Đến phiên Tòa hôm nay ông Th tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tuyết H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Tống Viễn Th có hộ khẩu thường trú tại dân phố B, khu phố G1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vì vậy yêu cầu “xin ly hôn, nuôi con chung” của bà Hồ Thị Tuyết H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Tống Viễn Th đã nhận văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án và có mặt khi Tòa án mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đến khi Tòa án tiến hành hòa giải lần hai và quyết định đưa vụ án ra xét xử ông vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác định địa chỉ của ông đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành tổng đạt, niêm yết các

văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Tống Viễn Th, do ông Th vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: bà Hồ Thị Tuyết H yêu cầu xin ly hôn với ông Tống Viễn Th, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà H và ông Th được xác lập hợp pháp, trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Th chơi cá độ dẫn đến nợ nần làm kinh tế vợ chồng khó khăn, ông Th cũng thừa nhận vì ông chơi cá độ nên làm cho vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng của bà H và ông Th có mâu thuẫn nên bà H và ông Th đã tự động chấm dứt hôn nhân điều này làm cho tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không đạt được mục đích nên yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Th là có căn cứ, cần được HĐXX chấp nhận, xử cho bà H được ly hôn với ông Th.

[3] Về con chung: bà và ông Th có 01 con chung Tống Hồ Gia K – sinh ngày 31/5/2007 hiện con đang ở với bà H, bà H tiếp tục yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành lấy lời khai của cháu Tống Hồ Gia K về nguyện vọng của cháu thì cháu K xin được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu K đã ở với bà H từ năm 2019 và bà H đảm bảo đủ điều kiện để cháu K phát triển, ý kiến của ông Th cũng đồng ý giao cháu K cho bà H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành vì sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án là hợp pháp nên Hội đồng xét xử công nhận tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Bà Hồ Thị Tuyết H được ly hôn với ông Tống Viễn Th

3/ Về con chung: giao cho bà Hồ Thị Tuyết H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung Tống Hồ Gia K – sinh ngày 31/5/2007 đến khi con trưởng thành và bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà H không được cản trở ông Th việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

4/ Về án phí: bà Hồ Thị Tuyết H phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà H đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0006818 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà H đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND tt Phan Rí Cửa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh